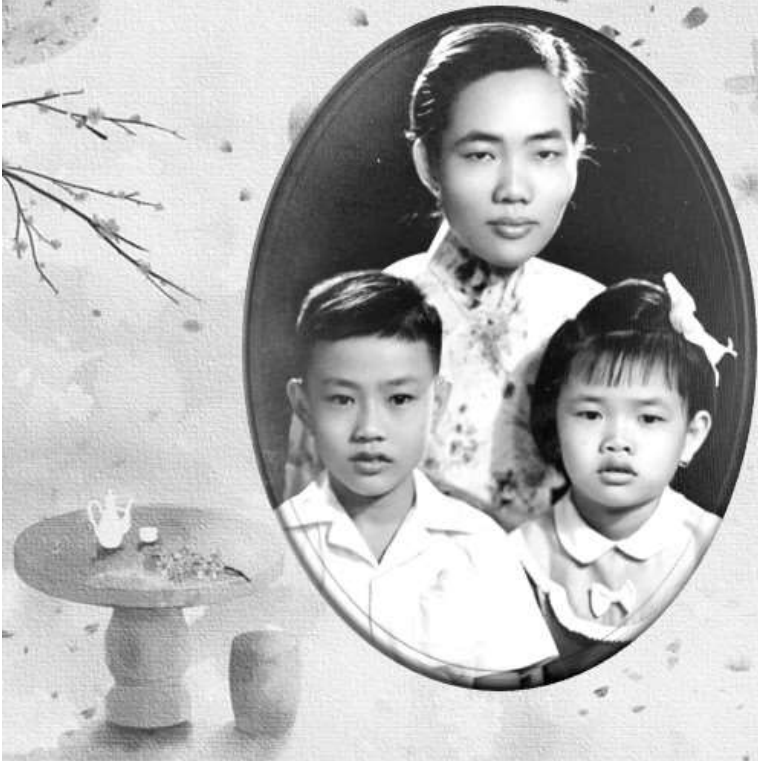


Thúy Messegee
&
Gia đình



Má Tôi



Má tôi là con gái thứ ở quê, sau cậu tôi là con trai trưởng. Năm cậu đậu bằng Tiểu học ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, cậu cũng thi đậu vào trường

Chasseloup Laubat ở Sài Gòn và chuẩn bị đi học xa nhà. Cả nhà rộn rịp chuẩn bị cho cậu từng bộ đồng phục đúng tiêu chuẩn, đồ mặc đi ngủ trong nội trú, giày dép, nón mũ, đồ dùng cá nhân theo đòi hỏi của nhà trường. Má vui theo với niềm vui chung trong gia đình và vẽ vờ cho tương lai sắp tới của mình. Đến khi Má học hết lớp Nhất (lớp 5 bây giờ) Má cũng lên Bến Tre ở nhà bà con để thi bằng Tiểu học, và cũng thi đậu. Sau đó Má hớn hờ làm đơn nộp vào trường Gia Long để nối gót cậu Hai. Nhưng ông bà ngoại tôi bảo Má không được học thêm vì nhà không có phương tiện. Má khóc nhiều ngày. Có lẽ Má bất ngờ và thất vọng lắm, và có lẽ đó là lần đầu tiên Má hiểu được xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ của Việt Nam thời ấy. Sau này trong những năm giặc giã chạy loạn lên Rạch Cát, bà Ngoại đổ bánh bò cho Má đội thúng đi ra bến sông bán cho công nhân nhà máy, kiếm từng đồng đi chợ và gửi cho cậu Hai đang bình yên trọ học trên Sài Gòn.

Theo gia đình kể lại thì ngày bé tôi đeo Má ghê lắm. Từ lúc mới mười bảy tuổi chưa về với ba tôi, Má đã đi làm để phụ giúp kinh tế với ông bà Ngoại, sau khi cả nhà chạy giặc từ quê lên Sài Gòn bỏ cả ruộng vườn nên phải vất vả tìm cách sống tại thành phố. Má tôi nhờ chị họ đang làm tại trường Chasseloup Laubat xin cho chân thư ký tại trường, lo việc lập hồ sơ, sổ điểm danh, ghi điểm thi, phát học bạ cho học sinh, v.v. Sau khi lập gia đình, Má về ở bên nội và vẫn tiếp tục đi làm, cùng góp phần với Ba cũng đang làm công chức thấp tại Bru điện Sài Gòn. Sau khi sinh tôi được vài tháng thì Má đi

làm trở lại. Bà Vú ở nhà pha sữa bình cho tôi bú nhưng tôi ngoảnh đi không thèm, nhất định “tuyệt thực” đòi sữa mẹ. Cuối cùng cả nhà phải nhượng bộ con bé nhõng nhẽo mới vài tháng tuổi: mỗi buổi trưa bà Vú bồng tôi lên xe ngựa đi đến sở để Má cho bú rồi bồng về.

Sau này lớn lên tôi vẫn đeo Má như sam. Buổi chiều anh em tôi ăn cơm trước, sau đó tôi bắc ghế ngồi trước nhà trông bóng Má đi làm về. Bữa cơm tối đã có bà Nội và bà Vú dọn sẵn cho Ba Má ăn. Sau bữa cơm tối Má rửa chén rồi giặt đồ, lúc nào cũng có tôi ngồi cạnh tỉ tê nói chuyện với Má. Đôi khi Má cắt đồ may, đập chiếc Sinco ráp từng cái quần, áo mới cho anh em tôi. Tôi cũng nằm dưới chân Má chờ xem những mảnh vải dần dần được Má chắp lại thành những bộ đồ đẹp đẽ. Khi tôi sắp đến tuổi đi học thì Má dạy tôi các chữ cái và dạy đánh vần. Tôi nhớ có lần buồn ngủ quá, đầu óc mụ mị nên nhìn chữ u mà vát óc mãi không nhớ ra chữ gì, đành trả lời: “Chữ anh nờ ngược”. Ba tôi ngồi đọc báo gần đó nghe thế thì bảo Má: “Thôi nó mệt rồi, cho nó nghỉ đi.”

Những năm học tiểu học, thời tổng thống Ngô Đình Diệm, gia đình tôi còn khá giả vì nước nhà hòa bình, lương công chức có phần dư dả. Ngày chủ nhật Ba Má hay đón taxi đưa anh em tôi đi xem ciné ở rạp Eden, sau đó đi ăn kem Lan Phương ở đường Nguyễn Huệ, hay đi ra bến tàu ngồi hóng gió. Có năm cả nhà đi Đà Lạt ăn Tết, còn mùa hè thường ra Vũng Tàu nghỉ mát, ở tại nhà nghỉ dành cho công chức của Bưu điện ngay tại Bãi Trước, có sân thượng rộng rãi. Buổi tối trải chiếu nằm ngắm trăng, xem ngọn hải đăng trên núi chiếu qua chiếu lại, và nghe Ba kể chuyện cổ tích.

Dần dà đời sống trở nên khó khăn trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa, vật giá leo thang vùn vụt, lương công chức ba cọc ba đồng ngày càng thiếu hụt. Những người làm sở Mỹ thì được thu nhập khá, còn Ba Má tôi phải giặt gấu vá vai, cho bà Vú nghỉ việc về quê và cắt bỏ những mục đi chơi giải trí xa xỉ. Lúc đó anh em tôi bắt đầu lên Trung học nhưng vẫn khù khờ không hiểu được nỗi khó khăn của Ba Má. Hai người cũng

chẳng bao giờ than thở cho chúng tôi nghe. Ba tôi tìm chỗ dạy kèm thêm sau giờ làm việc, tối mịt mới về nhà. Xe đạp của Ba thường treo lưng lẳng vài khúc bánh mì thịt mang về làm quà cho anh em tôi khi thức khuya học bài. Phần Má thì Má cứ tự co kéo lại để bớt chi tiêu. Tuy nhiên, biết anh em tôi thích đọc những truyện tranh tiếng Pháp như Lucky Luke, Tintin, Spirou, v.v. mà Má không có tiền mua, nên Má thương lượng với ông bán báo ở đường Công Lý gần sở cho Má thuê truyện về cho anh em tôi đọc. Chúng tôi phải thận trọng giờ nhẹ từng trang, xem xong vẫn còn nguyên như mới để mang trả cho ông bán tiếp. Tuy vậy năm nào nhập trường tôi cũng có ba bộ áo dài trắng đi học, xin tiền sách vở không bao giờ bị từ chối. Má vẫn cho anh em tôi ghi tên học Anh văn tại Hội Việt Mỹ và xoay sở để khóa nào cũng đóng học phí đầy đủ. Sau này Má kể lại tôi mới biết, có những cái quần Má mặc đi làm bị mòn rách phần mông vì ngồi xe cộ sát, nên Má quay lưng lại mặc phần rách và ra đằng trước, có áo dài che phủ, để người khác không thấy. Tôi cũng nhớ những năm ấy Má đau yếu liên miên, sau này thành suyễn nặng kinh niên. Bây giờ nghĩ lại tôi biết rằng Má bị suy dinh dưỡng vì phải nhịn mồm bóp miệng lo cho chúng tôi.

Sau tháng 4-75 Ba Má tôi không biết công chức chế độ VNCH có còn được lưu dụng hay không. Phần anh em tôi thì vẫn đang học Đại học, chưa đứa nào có công ăn việc làm cả. Sau đó thì Ba tôi ngã quy vì bệnh ung thư và mất đầu năm 76. Tôi nghiệp Ba tôi suốt đời lúc nào cũng lo cho tương lai nên trong những năm làm việc ông nhịn bớt phần lương, đóng tôi đa vào quỹ hưu để sau này lãnh tiền hưu rộng rãi hơn người khác. Khi ông bệnh rồi mất thì mất tất cả, chẳng có tiền tử hay tiền hưu gì cả.

Còn lại Má tôi một mình chống chọi gồng gánh gia đình. Bữa cơm gia đình ngày càng đạm bạc, gạo ăn mốc ẩm và đầy sạn thóc, cơm độn mì độn khoai, áo quần ngày càng cũ nát, xe đạp lỏng sên, vá ruột vá bánh đùm đụp, v.v. Mỗi chiều đi làm về Má cầm cái rổ nhỏ (chỉ cần rổ nhỏ đi chợ, đâu có tiền mua sắm nhiều mà cầm rổ lớn) bước sang chợ bên kia đường mua một bó rau thay đổi hằng ngày. Thức ăn chỉ một món rau xào

với ít mỡ là món chính. Trong nhà chỉ có Má là công nhân viên chức có một số “tiêu chuẩn”, còn anh em tôi vẫn là diện “ăn theo”. Sau bữa cơm Má đong gạo nấu ngày mai, nhặt bỏ ra từng hạt sạn hạt thóc để ngày hôm sau nấu cơm, thế mà vẫn sót vì nhiều viên sỏi nhỏ màu trắng như gạo, chẳng lẫn ra được. Lỡ cần nghe cái “cóc” là ôm mặt nhăn nhó muôn khóc, thôi đã mẽ cái răng rồi, mà đâu có tiền đi nha sĩ. Má khổ tâm vô cùng vì Má đã nhặt gạo mà để sót. Má đề “nếp sống suy dinh dưỡng” lộ lộ ra mặt nên được sở đề nghị cho đi nghỉ dưỡng vài tuần. Có người nấu ăn bổ dưỡng và cho uống thuốc bổ, Má lên được vài cân, nhưng thực ra thì chính chế độ ấy đã ngăn sông cấm chợ, hạn chế lương thực nghiêm ngặt khiến cho sức khỏe người ta phải xuống cấp trầm trọng, rồi lại “on Bác on Đảng” được đi nghỉ dưỡng.

Khi trở lại trường học tập chính trị và đi lao động xã hội chủ nghĩa một thời gian, chúng tôi lãnh bằng tốt nghiệp đại học của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN). Tôi đỗ đầu lớp và cùng với một số bạn khác được trường giữ lại đào tạo thêm một năm nữa rồi ra đứng lớp Đại học, vì các trường Đại học thiếu giáo sư trầm trọng sau khi một số giáo sư tài giỏi kỳ cựu miền Nam đã tìm đường vượt biên. Đó là một vinh dự cho tôi và là bước bảo đảm cho tương lai nghề nghiệp, nhưng bà Ngoại tôi nghe qua thì tức giận bảo: “Tụi bây phải lo cho Má mày chứ. Má mày cực khổ bao nhiêu năm nay mà cứ ngồi đó học hoài vậy?” Đúng là Ngoại nghĩ rất thực tế, thêm một công nhân viên chức trong nhà, thêm số gạo và nhu yếu phẩm thì cũng làm cho Má đỡ phải cực khổ nhịn nhục như bấy lâu nay. Má tôi thì bảo cứ để tôi học thêm một năm nữa, có cơ hội tốt sao lại bỏ. Má nói như vậy có nghĩa là Má sẽ tiếp tục chống chọi với gian khó vì tương lai của con.

Sau này khi tôi vượt biên và định cư tại Mỹ, tôi chắt bóp tiết kiệm từng đồng để “đóng thùng” gửi về nhà. Tôi nâng niu từng xấp soie Suisse đen bỏ vào thùng mà nhớ những ngày Má mặc quần rách vá đi làm. Tôi bỏ cả mì gói vào thùng vì nó nhẹ cân, và đó là “thực phẩm sang cả” ngày tôi còn ở nhà. Có lần tôi gửi dầu gội đầu mà không biết bao bọc cẩn thận nên chai

dầu đổ ra thấm vào cả thùng. Má viết thư kể, Má đem những xấp hàng thấm dầu ra ngâm rồi vớt lại nước để gội đầu dần. Lúc này Má đã nghỉ hưu, lãnh được một số tiền nhỏ trọn gói chứ không có hưu bổng suốt đời. Má vẫn làm bánh Trung thu bán vào tháng 8, làm mứt bán mùa Tết để có thu nhập thêm mặc dù đã có “thùng” của tôi gửi về.

Rồi Má sang đoàn tụ với tôi. Má không còn phải lo kinh tế nữa nên dành thì giờ đi học lớp Anh văn cho người lớn tuổi. Má kết bạn với một số người Việt mới chân ướt chân ráo sang định cư, cũng ríu rít với nhau như học trò nhỏ rất vui. Có thời gian cô bạn gần nhà nhờ Má giữ đứa con nhỏ. Sau này cô không gửi con nữa thì Má tự mày mò gửi đăng quảng cáo trên báo tiếng Việt nhận giữ trẻ, đến khi người ta gọi điện thoại đến nhà tôi mới biết. Má cũng học lái xe vì tôi vừa khuyến khích vừa dọa nạt: “Má phải chuẩn bị lỡ nửa đêm con ngã bệnh lăn đùng ra đó rồi Má ngồi nhìn hay sao? Phải chờ con đi nhà thương chứ? (Tôi dấu nhem dịch vụ 911 để gây áp lực). Người ta học 3 tháng thì biết lái. Mình không bằng người ta thì mình học ba năm, chừng nào đậu thì thôi.” Nhờ vậy mà sau này Má tự lái xe đi chợ, đi bác sĩ, đưa con tôi đi học bơi, đi tập đá banh. Khi con tôi ngã bệnh tại trường thì Má lái xe đi đón vì tôi làm việc xa, cách nhà cả tiếng đồng hồ. Tôi hãnh diện vì các bà cùng tuổi chung quanh đều lệ thuộc vào con cái, chỉ có Má là tự lái xe đi đây đó được.

Ngày tôi sinh con, rước cháu về nhà, tôi gần như thức trắng suốt đêm đầu vì con bé khóc ằng ặc; tôi cứ bế con trên tay đi đi lại lại dỗ dành. Sáng hôm sau Má bảo: “Đẩy nôi nó qua phòng Má, Má trông cho.” Thế là từ đó tôi ngủ yên lành suốt đêm, đến khoảng 5 giờ sáng Má gõ cửa đánh thức dậy để tôi cho con bú. Sau một tháng ở nhà tôi đi làm trở lại. Má chăm bẵm cho cháu ngoại trong lúc tôi bận rộn trong sở mỗi ngày. Có những lần con bé kén ăn, Má phải đẩy xe ra đường giữa trưa nắng, ngồi túp vào bóng mát cây to, dỗ dút từng muỗng bột. Những lần con tôi bệnh, nóng sốt, ói mửa đều một tay bà Ngoại nửa đêm thức dậy dọn giường chiếu, lau rửa sạch sẽ, cho cháu uống thuốc, còn tôi cứ yên chí ngủ ngon. Ngày con đến tuổi đi học cũng có bà Ngoại ngày ngày đưa đến trường.

Còn tôi quần quật làm việc ở công ty tuốt tận San Francisco, cách nhà 1 tiếng xe điện hay xe buýt. Sau này con tôi nói rành tiếng Việt là nhờ bà Ngoại trông nom dạy dỗ từ bé.

Lúc chúng tôi dọn sang Maryland thì con tôi lên cấp 2 và tôi đón cháu gái, con anh tôi, sang học năm cuối trung học bên này để dễ bề chọn lựa Đại học. Sáng sớm Má dậy chuẩn bị phần cơm cho tôi mang theo đi làm, cho con tôi và cháu mang đi học. Mỗi chiều thứ Sáu, Má lại làm “Grandma’s Special”, hôm thì bánh xèo, hôm thì gỏi bánh phồng tôm, chả giò, cà ri, v.v. để thết đãi các cháu. Cháu tôi rủ cả bạn cùng trường về nhà để cùng thưởng thức những buổi “Friday Special” đó. Đến mùa Noel Má tự lái xe ra mall gần nhà để một mình chọn quà cho con cháu, không cho đứa nào thấy được quà bí mật của bà.

Giờ đây Má đã 88 tuổi, một con mắt bị hỏng và con mắt kia lại vướng nhiều chứng bệnh nên nhìn rất mù mờ. Má không còn lái xe, nấu nướng, hay đọc email trên computer được nữa. Đọc sách báo, Má phải để báo sát mặt, độ 1 cm mới thấy, nhưng vẫn thường xuyên đọc mỗi ngày không nghỉ. Má lại quên trước quên sau; phải dẫn đi vì chân yếu và không thấy rõ. Tôi nhìn bà lão nhỏ người, tóc bạc phơ, da nhăn nheo, bước đi chậm rãi rụt rè trước mặt mà nhớ người thiếu phụ mạnh mẽ, nhanh nhẹn ngày xưa trong chiếc áo dài thướt tha, đeo kính mát, trang điểm nhẹ, tóc uốn quăn, mỗi ngày đánh xe đến sở để tiếp tay chồng mưu cầu cuộc sống cho hai con.

Má của tôi lúc nào cũng là con người bề ngoài nhỏ nhẹ yếu đuối nhưng bên trong là cả một nghị lực phi thường để nuôi nấng anh em tôi nên người.

Thúy Messegee





Ba Tôi

Ba tôi qua đời khi hai anh em chúng tôi không còn ở tuổi thơ, nhưng cũng chưa trưởng thành. Anh tôi đang học năm cuối đại học Khoa học, và tôi cũng đang ở Đại học Văn khoa

diện sinh viên “trở lại trường sau giải phóng”, chẳng biết mình xếp hạng gì, chỉ biết chương trình học nặng về chính trị hơn chuyên môn để “trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa”.

Khỏi nói cũng hiểu được vào năm 1976 người miền Nam hoang mang tột độ, không biết tương lai mình sẽ đi về đâu.

Ba Má tôi làm công chức cấp thấp trước 1975, nuôi hai anh em tôi ăn học.

Ngày ba tôi ngã bệnh ung thư gan ông mới có 48 tuổi. Ông hiểu rõ số tiền ông dành dụm trong mấy chục năm đi làm để đóng góp vào quỹ hưu bổng VNCH đã mất trọn chẳng còn gì. Công việc làm của ba má tôi đều bấp bênh không biết được tạm dung bao lâu. Hai anh em tôi không biết có được tiếp tục học cho xong Đại học hay không, có tìm được việc làm sau khi ra trường hay không?

Bà nội tôi đã mất bác gái, chị của ba tôi, vài năm trước đó, nay chỉ còn ông là con trai trưởng để nhờ cậy thì ông lại vướng ung thư... Một nghìn câu hỏi không có câu trả lời!

Nằm trên giường bệnh ông cứ lo lắng cho những vấn đề nan giải trong gia đình chứ chẳng nghĩ đến bệnh tình của ông. Cuộc đời của ba tôi là như thế, luôn quên mình để gánh vác chuyện gia đình.

Bà nội tôi về làm vợ ông tôi ở làng Trà Bò, tỉnh Hưng Yên, khi còn là thiếu nữ vùng quê ở làng bên. Hai cụ thân sinh ra ông tôi nhờ người mối mai kiếm vợ cho con trai trưởng để

sớm có cháu nối dõi tông đường và có dâu hầu hạ bố mẹ chồng trong khi con trai còn đang học tại trường Bưởi ở Hà Nội. Lấy chồng được vài năm, bà nội sinh được bác gái và ba tôi, đủ trai đủ gái, thì ông chồng trên tỉnh phải lòng một cô gái Hà thành tân thời, có ăn học, thông thạo tiếng Pháp, biết cùng ông họa thơ Lamartine, Rimbaud, Verlaine, v.v.

Ông về quê áp lực phụ mẫu phải cưới người con gái tân thời ấy cho ông, không thì ông sẽ bỏ không thi bằng Thành Chung. Hai cụ nội, sau bao năm nằm dài hút thuốc phiện đã tiêu sạch vốn liếng gia đình, chỉ trông cậy vào ông con trai trưởng thông minh đĩnh ngộ đỗ đạt ra làm quan để đưa bố mẹ cùng đàn em nheo nhóc thoát khỏi cảnh bần cùng. Hai cụ đành nhượng bộ và đồng ý. Cô vợ nhà quê là bà tôi nuốt nước mắt, vợ quần áo đồ đạc bỏ vào cái thúng nhỏ đội lên đầu, đi về làng bố mẹ đẻ. Dọc đường cụ nội tôi cho người chạy theo kéo lại, bảo: “Nó bỏ con nhưng thầy mẹ vẫn xem con là con dâu trong nhà, ở lại đừng về.” Thế là bà tôi quay lại, vì không muốn làm cho bố mẹ đẻ phải nhục nhã khi con gái bị nhà chồng trả về.

Khi ba tôi lên 3, 4 tuổi thì cụ nội già yếu, biết mình không còn sống được bao lâu, nên vừa khuyên vừa đuổi bà tôi vào Nam tìm chồng: “Dù sao thì nó cũng là bố của hai con mày.”

Bà tôi chữ nghĩa không đầy lá mít, chỉ biết đọc sơ sài và ký tên chứ không biết viết, bồng bé bác gái và ba tôi lên tàu xuôi Nam, vào tận rừng U Minh tìm được ông đang làm kiểm lâm trong ấy. Ông tôi không nỡ đuổi đi, nhưng bà trẻ bắt ở dưới nhà ngang cùng với người giúp việc, không được lên nhà trên. Ngày chủ nhật, tài xế đánh xe đưa ông bà và “các cô cậu” ra biển chơi, còn bố tôi thì lủi thủi vào rừng chơi với chim chóc suốt ngày.

Khi Nhật đảo chính Pháp thì những người làm quan với Tây như ông tôi bị truất phế. Lương bổng hậu hĩ khô cạn, lại thêm Việt Minh nổi lên đốt phá nhà cửa, vạ lúa, bắt gà heo của những nhà có của. Gia đình chạy giặc lên Sài Gòn thì tài sản khánh tận. Bà trẻ đòi chia của rồi dẫn đàn con ra đi. Bà vợ nhà quê là bà tôi, ở lại chăm sóc ông chồng thất nghiệp, lao phổi và nghiện thuốc phiện. Bác gái tôi lấy chồng nhà giàu ngoài Bắc không chịu nổi nhà chồng nghiệt ngã nên bế con vào Nam

về nhà cha mẹ. Ít lâu thì bà trẻ mất nên các con dòng thứ cũng dắt díu tụ về nhà mẹ già. Ba tôi cảm tấm bằng Tiểu học đi xin chân thư ký để mưu mang cả đại gia đình hơn chục người, trong khi ông nội vẫn mơ màng qua làn khói thuốc phiện trông chờ ngày được Tây phục hồi chức vụ và lương bổng để “cho thằng Báu (tên ba tôi) sang Tây du học”.

Thuở nhỏ tôi nhớ mỗi sáng ba tôi đứng trước tấm gương gắn ở bếp bôi brillantine vào tóc rồi chải ngược lại cho ngay nếp trước khi thay quần áo đi làm. Có lẽ đó là việc làm “đổm dáng” duy nhất của Ba. Ba ăn mặc đơn giản, áo chemise ngắn tay ủi thẳng bỏ vào quần, đạp xe đạp Peugeot đi đến sở ở Bru điện chính trước Nhà thờ Đức Bà.

Dành dụm nhiều năm, ông “nâng cấp” lên chiếc xe gắn máy Goebel. Những năm 60 xe gắn máy Nhật đổ xô vào Việt Nam, vừa nhanh, nhẹ, vừa êm và thanh lịch hơn. Nhưng ba tôi vẫn không thể “nâng cấp” như mọi người nữa. Đồng lương khiêm tốn ba cọc ba đồng của công chức chính phủ không cựa nổi với vật giá leo thang và mức lương hậu hỉ của những người đi làm sở Mỹ. Từ từ những thú vui cuối tuần của Ba như đưa Má đi xem xi-nê hàng tuần tại rạp Eden hay Đại Nam, mua sách *livre de poche* của Pháp đọc và cất đầy tủ, mua tạp chí *Paris Match*, *Sélection du Reader's Digest*, cũng bị dẹp bỏ. Đến một giai đoạn ba phải tìm thêm việc dạy kèm tại tư gia sau ngày làm việc, nên thường về trễ và không có thì giờ thư giãn, đọc báo, nói chuyện phiếm với gia đình, v.v. Đến hơn 8 giờ đêm, ba đi dạy kèm về thì anh em chúng tôi đã xong bữa cơm tối, đang ngồi học tại bàn. Ba thường mang về khúc bánh mì thịt mua ở Ba Lệ làm quà cho anh em tôi thức học khuya.

Tôi không biết ba tôi nhọc tâm đối phó với vấn đề kinh tế như thế nào, chỉ biết hai anh em chúng tôi cứ vô tư ăn học. Ngày nhỏ, buổi tối chúng tôi thích thú quay quần bên ba nghe kể chuyện về làng quê ngoài Bắc, về gia phả các đời, từ cụ có trước năm đời cho đến ngày nay, giảng giải những giai thoại văn chương, kể chuyện cổ tích *Cây Tre Trăm Đốt*, *Cô Tấm Cô Cám*, dịch báo Pháp *Mickey*, *Tintin*, *Spirou* cho nghe, v.v.

Tiền bạc eo hẹp nhưng ba vẫn mua các tạp chí thiếu nhi Pháp về cho chúng tôi “đọc”, hay đứng ra là nghe ba đọc rồi dịch

lại. Ba có tài kể chuyện rất có duyên, thu hút người nghe, và thường khôi hài ý nhị tuyệt vời khiến anh em chúng tôi cứ ôm bụng lăn ra cười.

Năm tôi học Tiểu học, không nhớ rõ lớp nào, Ba đi dạo Thương xá Tax và “chăm” một con búp bê biết nhắm mắt mở mắt cho tôi. Búp bê nhập cảng từ Pháp, mắt xanh to lay láy, lông mi dài cong vút, mắt nhắm vào mở ra thật tài tình. “Em” mặc một chiếc áo đầm vải trắng chấm đen, váy và cổ tay viền hồng rất khéo léo, bên trong lại có mặc một chiếc áo đầm lót bằng vải phin trắng thật sang, ngực áo có cài một broche vàng khắc chữ “Bella”, tay chân múp míp mềm mại, tóc vàng thắt thành hai bím dài. Không biết Ba dành dụm bao lâu mới mua được con búp bê ấy cho tôi. Tôi nhớ Ba cũng hãnh diện thích thú không kém gì tôi ngày ông đến tiệm “ẵm” em về nhà. Ba treo hộp búp bê lủng lẳng đầu xe, đạp về nhà thì trời tối sầm ầm đe dọa cơn mưa to. Ba đã nghĩ sẵn, nếu trời sập mưa thì ba phải lấy áo mưa bao hộp búp bê lại rồi chịu ướt, chứ nhất định không để ướt hộp. Tôi ôm ấp yêu thương Bella biết bao, bây giờ nghĩ lại còn nhớ rõ từng chi tiết, nét mặt, đầu tóc, tay chân, khoe miệng, ánh mắt của em.

Năm tôi thi đậu vào trường Gia Long ba mẹ tôi hãnh diện vô cùng, vì hàng xóm, họ hàng không phải ai thi cũng đậu. Năm đầu học lớp đệ Thất tôi được đi xe hiệu đoàn, đón đưa ngay trước cổng nhà, sướng cách chi. Năm sau cảnh nhà túng thiếu tôi phải bỏ xe hiệu đoàn. Tan sở ba tôi đưa mẹ tôi về nhà rồi quay lại đón tôi giữa đường, vì ba không đủ giờ quay tận cổng trường đón tôi. Nhiều bạn tôi ở gần nhà vẫn đi bộ đi học suốt đọan đường chẳng ai đưa đón, nhưng ba xót con gái cung nên muốn đỡ một phần nhọc nhằn.

Năm lên lớp 10, bắt đầu chia ban chuyên môn thì chính ba chọn ban cho tôi. Phần đông các bạn tôi theo ban A vì “truyền thống”. Chỉ một số ít giỏi toán thì chọn ban B lấy Toán, Lý, Hóa làm môn chính. Đa số chọn ban A lấy Sinh, Lý, Hóa làm môn chính để rộng đường lên Đại học, vào Khoa học, Y, Dược, Nha, v.v. Còn ai có khiếu văn chương, yêu thơ phú, Triết học thì chọn ban C lấy văn chương, sinh ngữ làm môn

chính.) Ba tôi phân tích là “job” chính của người phụ nữ sau này là hỗ trợ cho chồng, núp bóng tùng quân giúp chồng giao tiếp, chăm sóc nhà cửa, nuôi dạy con cái, nên học văn chương hay sinh ngữ là tốt, không cần phải làm khoa học gia bương chải gầy dựng sự nghiệp cho chính mình. Tôi vâng lời răm rắp mà đầu lòng chia tay với nhóm bạn thân đang rầm rộ kéo sang ban A. Ôi, sau này Ba không còn sống để thấy con gái yêu của Ba lưu lạc sang xứ người và phải đồ mồ hôi, sôi nước mắt, vất vả kiếm cơm, làm cột trụ kinh tế cho gia đình!

Lên ban C, sinh ngữ chính của chúng tôi là Pháp văn, phải đọc nhiều áng văn và viết luận tiếng Pháp rất trần thân vất vả. Nhiều bạn trong lớp đi học thêm buổi chiều tại Centre Culturel Français do tòa đại sứ Pháp mở ra để quảng bá ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Gia đình tôi không có tiền cho tôi đi học thêm, nên Ba dạy thêm cho tôi ở nhà. Ba tôi phải hy sinh đi làm khi còn rất trẻ nhưng ông vẫn bền chí tự học thêm. Sau này chú tôi, con bà trẻ, chuẩn bị thi Bacc I, Bacc II cũng phải đến nhờ Ba tôi kèm cho. Thế là tôi đứng đầu lớp môn Pháp văn, xóa tan mặc cảm sẽ thua sút chúng bạn vì không được đi học thêm tại “trường xịn”.

Những ai đã trải qua mùa thi Tú Tài tại Miền Nam năm xưa sẽ không bao giờ quên những nỗi hãi hùng pha lẫn những kỷ niệm đầy hi, nộ, ái, ố trong mùa thi. Ngày thi xảy ra trên toàn quốc cùng ngày, cùng đề thi, nên “cả nước đi thi”. Trong họ hàng, chung quanh lối xóm, giữa các đồng nghiệp trong sở, các thí sinh thường “đụng hàng” hằng năm, và làng nước cũng để tâm theo dõi “con mình, con họ” với ít nhiều so sánh. Vì thế nên đi thi Tú Tài không những là đạt chuẩn để lên lớp trên, hoãn quân dịch, vào đại học, v.v. mà còn là trả nợ áo cơm của cha mẹ, ơn dạy dỗ của thầy cô, làm rạng danh cho nhà trường. Cuộc thi kéo dài 3 ngày, gồm cả sáng lẫn chiều. Từng môn học trong chương trình đều được mang ra khảo; môn chính hệ số cao, môn phụ hệ số thấp; cuối cùng cộng lại xem có đủ trung bình không (10/20 là đậu, dưới 10 là rớt).

Năm tôi đi thi ba đã chuẩn bị đầu nhót xe cộ chu đáo từ những ngày trước để xe chạy bon bon không trục trặc. Ông anh được đặc phái chạy kèm theo bên, lỡ xe ba xì khói đình công dọc

đường là anh nhảy vào thế chân ngay, nhất định giao sĩ tử đến trường thi đúng giờ.

Ngày thi thứ ba, ban C chúng tôi thi môn cuối vào buổi sáng, chiều được miễn. Làm bài vừa xong thì trời đổ ập mưa xối xả, mưa không ngớt giọt. Tôi ngồi nán lại trong trường trú mưa và bàn tán bài giải với các bạn. Cả giờ sau mưa tạnh, tôi ló đầu ra công trường mới thấy ba mặc áo mưa ướt sũng đứng đợi, chân ngâm trong giòng nước ngập đến mắt cá chân. Trên đường về nhà, Ba mắng xối xả: “Con không biết thương ba, chỉ biết chúng bạn. Để ba đứng đợi dưới mưa cả tiếng đồng hồ, không biết con có đau ốm gì mà chưa ra về.” Tôi ngồi phía sau, nước mắt nhạt nhòe, nghĩ lại mình thật vô tâm vô tính. Trưa hôm đó, tôi ăn cơm xong vào giường ngủ mà lệ hoen mi. Ngủ dậy thì Ba đã đi làm, thấy bên cạnh gối có chiếc kẹo, biết ngay là của Ba để cho.

Anh em tôi qua cả hai kỳ thi Tú Tài khiến cho ba tôi thờ phào nhẹ nhõm, nhất là anh tôi có con đường Đại học mở ra trước mắt thay vì lên đường nhập ngũ trả nợ núi sông. Các bạn tôi có một số chuẩn bị giấy tờ đi du học tự túc hay xin học bổng để lên Đại học nước ngoài. Mọi người bàn rằng tôi đã đỗ ưu và bình hai kỳ Tú Tài nên có thể xin học bổng du học dễ dàng. Ba tôi một mực không cho. Ông bảo con gái mới 18 tuổi còn non nớt như đóa hoa mới nở, như chim non trên cành chưa dạn dày sương gió. Cho đi du học dễ hư hỏng, nhiễm thói hư tật xấu bên ngoài cha mẹ không kiểm soát được. Bao giờ đỗ Cử nhân rồi, ông sẽ cho đi học Cao học ở ngoại quốc nếu có cơ hội. Tôi một mực vâng lời Ba, mặc dù họ hàng nhiều người tiếc rẻ cho tôi. Nghĩ lại đời có số cả.

Đầu năm 1976 Ba tôi mất vì bệnh ung thư, nếu tôi đã đi du học thì sẽ bị chia cách với gia đình trong thời gian dài và không được kề cận với Ba trong những ngày cuối đời.

Ba tôi nhắm mắt xuôi tay mà trong lòng còn ngổn ngang trăm mối, thương bà nội tôi tuổi già không có con phụng dưỡng, thương mẹ tôi bám công việc “lưu dụng” không biết được bao lâu, thương anh em tôi chưa thành tài, tương lai bấp bênh, v.v. Tôi tủi thân cho ba cả đời chỉ biết gồng gánh đại gia đình không kể bản thân, đến khi qua đời vì cơn bệnh quái ác thì

tuổi đời còn quá trẻ, chưa một ngày được hưởng lộc do các con phụng dưỡng.

Trong suốt những năm ăn học, anh em tôi luôn có Ba bên cạnh làm tàng cổ thụ hứng nắng hứng sương, chống đỡ mưa gió bão bùng, rủ bóng mát bao bọc che chở con thơ. Tôi cứ buồn vì đến ngày tôi có khả năng biếu Ba chút quà cho Ba vui thì Ba không còn nữa. Tôi biết anh em tôi được như ngày nay là nhờ vào công nuôi dưỡng của Ba Má ngày nhỏ, và nhất là nhờ vào cách uốn nắn giáo dục, sống cho có đạo đức, luôn chu toàn hết bổn phận, sống quên mình vì người khác, v.v.

Một lần chị Kiều Mông Hà trong nhóm Cô Gái Việt làm bài thơ có hai câu: *“Nửa đời mẹ cúi mặt. Mong con ngẩng đầu cao.”* Ba tôi thì cúi mặt trọn cuộc đời cho anh em tôi vươn lên, chưa hề được ngẩng cao hãnh diện khi con thành đạt. Ba ơi, con thương ba lắm!

Thúy Messegee

